TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HC-ST
Ngày: 28-4-2023

V/v *"Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc Trân

2. Ông Đoàn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Danh Quàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HC ngày 20 tháng 12 năm 2022 về *"Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử vụ án số 109/2023/TB-TA ngày 11tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Lư Quang V, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 537/29/2N, đường N, phường 17, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố P. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tư pháp. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 04, đường 30/4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Lư Quang V trình bày:

Ngày 21/6/2007 ông nhận chuyển nhượng diện tích đất 4.000m² tại tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Sau khi chuyển nhượng ông xây dựng căn nhà với diện tích 45m² (9mx5m) tường gạch, mái tole để ở và khai khẩn diện tích đất trên. Năm 2013 ông mở rộng diện tích căn nhà từ chiều dài 5m thành 11m và xây thêm 01 căn nhà tiền chế cột sắt, mái tole diện tích 60m² (6mx10m) và xây dựng tường rào bằng gạch bao quanh khu đất.

Từ năm 2019 cha mẹ vợ ông là ông Đàm Siêu G và bà Lê Thị R đã về đây sinh sống.

Ngày 11/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-UBND xử phạt ông V có hành vi chiếm đất Vườn Quốc gia diện tích 77m², phạt tiền 8.000.000 đồng và buộc trả lại đất.

Ngày 18/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tiếp tục ra Quyết định số 2350/QĐ-UBND xử phạt ông V có hành vi chiếm đất Vườn Quốc gia diện tích 160,15m², phạt tiền 8.000.000 đồng và buộc trả lại đất.

Ngày 05/12/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra 02 Quyết định số 5975/QĐ-UBND, 5976/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với ông.

Ông không đồng ý đối với các Quyết định nêu trên, nên ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/20221, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021, hủy các Quyết giải quyết khiếu nại số 5975/QĐ-UBND, 5976/QĐ-UBND ngày 05/12/2022.

Tại Văn bản số 28/UBND-NCPC ngày 09/01/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lư Quang V như sau:

Đối với Quyết định số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11 tháng 6 năm 2021: Ngày 07/6/2021, Công chức địa chính phường A đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế thửa đất diện tích 77m² do ông Lư Quang V chiếm tại tiểu khu 81 núi Bãi Sao rừng phòng hộ thuộc tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Toàn bộ diện tích ông Lư Quang V chiếm nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609250 cấp ngày 06/3/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Rừng phòng hộ nay thuộc Vườn Quốc giaP.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609250 cấp ngày 06/3/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Rừng phòng hộ nay thuộc Vườn Quốc giaP và kết quả kiểm tra thực tế vị trí diện tích đất ông Lư Quang V đang sử dụng là không hợp pháp do diện tích đất vi phạm nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Vườn Quốc giaP. Vì vậy, công chức địa chính phường A tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lư

Quang V. Theo Biên bản vi phạm hành chính số 66/BB-VPHC lập ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường A thể hiện ông Lư Quang V thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất rừng phòng hộ, với diện tích 77m². Trên diện tích đất vi phạm ông Lư Quang V cất 01 căn nhà tạm (tiền chế), mái lợp tole, vách dừng tole, khung bằng sắt. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Đối với Quyết định số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 6 năm 2021: Ngày 14/6/2021, Công chức địa chính phường A đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế đo đạc thửa đất diện tích 160,15m² do ông Lư Quang V chiếm tại tiểu khu 81 núi Bãi Sao rừng phòng hộ thuộc tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Toàn bộ diện tích ông Lư QuangVinh chiếm nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609250 cấp ngày 06/3/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Rừng phòng hộ nay thuộc Vườn Quốc gia P.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL609250 cấp ngày 06/3/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Rừng phòng hộ nay thuộc Vườn Quốc gia P và kết quả kiểm tra thực tế đo đạc vị trí diện tích đất ông Lư Quang V đang sử dụng là không hợp pháp do diện tích đất vi phạm nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp cho Vườn quốc gia P. Vì vậy, công chức địa chính phường A tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lư Quang V. Theo Biên bản vi phạm hành chính số 68/BB-VPHC lập ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường A thể hiện ông Lư Quang V thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất rừng phòng hộ, với diện tích 160,15m^2. Trên diện tích đất vi phạm ông Lư Quang V đã xây dựng một công trình tường bằng gạch diện tích 8,52m² (dài 56,8m, rộng 0,15m); một căn nhà 98,9m², kết cấu nền lát gạch bông, tường xây gạch ống, mái lợp tol; một căn nhà tạm diện tích 49,1m², kết cấu khung sắt, mái lợp tol, vách dừng tol. Vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu quy định; căn cứ lập Biên bản, người có thẩm quyền lập Biên bản thể hiện tính đầy đủ và rõ ràng; nội dung xác lập hành vi vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm lập biên bản người vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm.

Theo điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: Trường hợp người vi phạm vắng mặt thì việc giao biên bản vi phạm hành chính được thực

hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính về việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành.

Công chức địa chính, xây dựng Ủy ban nhân dân phường A đã gửi biên bản vi phạm hành chính bằng đường bưu điện cho ông Lư Quang V ba lần mà ông Lư Quang V không nhận (có phiếu báo phát của bưu điện). Và đã niêm yết biên bản vi phạm tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường A, Ban nhân dân khu phố 4 và tại vị trí công trình vi phạm.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/06/2021 và Quyết định số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/06/2021: Về thẩm quyền ban hành là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính; về trình tự thủ tục ban hành là phù hợp theo quy định tại Điều 57, Điều 66, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; về nội dung là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 31/8/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Thông báo số 904/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của ông Lư Quang V. (Nội dung khiếu nại yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2021 và Quyết định số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lư Quang V). Ngày 12/9/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P tổ chức đối thoại với ông Lư Quang V theo quy định Luật Khiếu nại. Qua buổi đối thoại Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết luận giải quyết như sau: Khẳng định Quyết định số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2021 và Quyết định số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính, đối với ông Lư Quang V là đúng quy định của pháp luật, không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông Lư Quang V. Vì vậy, ngày 05/12/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 5975/QĐ-UBND và Quyết định số 5976/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lư Quang V, địa chỉ tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (lần đầu). Do đó, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Lư Quang V.

Tại phiên tòa:

Ông Lư Quang V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/20221, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021, hủy

các Quyết giải quyết khiếu nại số 5975/QĐ-UBND, 5976/QĐ-UBND ngày 05/12/2022.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt ông 02 lần cùng 01 hành vi là không phù hợp. Ủy ban nhân dân phường A có gửi giấy mời ông để xử lý việc ông sử dụng diện tích đất bị xử phạt nhưng ông nhận được giấy mời sau thời điểm được mời, vì vậy, ông không tham gia được, diện tích đất ông bị xử phạt là do nhận chuyển nhượng có hợp đồng, không phải chiếm đất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P và người đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xác định ông V thực hiện hành vi vi phạm hành chính vào hai thời điểm khác nhau nên công chức địa chính lập Biên bản vi phạm hành chính 02 lần, Ủy ban nhân dân phường A có gửi giấy mời cho ông V, nhưng không nhất thiết phải có mặt ông V khi lập Biên bản vi phạm hành chính nên việc ông V nhận giấy muộn so với thời gian được mời không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông V, vì Biên bản vi phạm hành chính có gửi cho ông V theo đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận khởi kiện của ông Lư Quang V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 57 Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của ông Lư Quang V về việc yêu cầu hủy các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/20221 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021, hủy các Quyết giải quyết khiếu nại số 5975/QĐ-UBND, số 5976/QĐ-UBND ngày 05/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 21/12/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ra Quyết định nhập vụ án số 09/2022/QĐST-HC để giải quyết vụ việc theo thẩm quyền.

[2] Xét tính hợp pháp 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị kiện:

[2.1] Trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2021 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021 .

Ngày 02/6/2021 Ủy ban nhân dân phường A ra giấy mời 48/GM-UBND mời ông Lư Quang V vào lúc 08 giờ ngày 07/6/2021 có mặt tại vị trí thửa đất tại tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nội dung trao đổi, làm việc một số vấn đề có liên quan đến tường rào, nhà ở tại tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P.

Ngày 07/6/2021 Công chức địa chính xã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lư Quang V do có hành vi chiếm diện tích đất 77m² đất rừng phòng hộ để cất một căn nhà tiền chế. Việc lập biên bản vi phạm hành chính không có sự tham gia của ông Lư Quang V.

Ngày 07/6/2021 Ủy ban nhân dân phường A ra giấy mời số 50/GM-UBND mời ông Lư Quang V vào lúc 08 giờ ngày 11/6/2021 có mặt tại vị trí thửa đất tại tổ 3, khu phố 4, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 14/6/2021 Công chức địa chính phường A lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lư Quang V do có hành vi chiếm diện tích đất 160,15m² để xây dựng 02 căn nhà và tường rào.

Việc lập Biên bản không có mặt ông V. Biên bản lập không đúng ngày theo giấy mời.

Căn cứ các biên bản xác minh số 61, 62 do Ủy ban nhân dân phường A lập vào ngày 31/5/2021 đối với bà Lê Thị R và ông Đàm Siêu G là cha mẹ vợ của ông V thì tại thời điểm này đã xác định ông V xây 03 căn nhà, tường rào,..trên tổng diện tích đất 237,15m^2. Tất cả các công trình đều đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trước ngày 31/5/2021.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không lý giải được vì sao cùng một đối tượng thực hiện một hành vi vi phạm và đã hoàn thành tại thời điểm phát hiện nhưng lại xác lập hai Biên bản vi phạm hành chính.

Từ hai Biên bản vi phạm hành chính này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt ông V số tiền tổng cộng 16.000.000 đồng.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính thì một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

Nếu tính diện tích đất vi phạm ở hai Biên bản vi phạm hành chính thì diện tích đất ông V được xác định chiếm của Vườn Quốc gia là dưới 0,05 hecta. Bị xử phạt từ 5.000.000 đồng – 7.000.000 đồng. Không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tính trung bình là 6.000.000 đồng. Do đất vi phạm nằm trong phường A nên x2 = 12.000.000

đồng (điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2014 ngày 19/11/2019 của Chính phủ).

Tiền phạt này thấp hơn hai Quyết định cộng lại. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P cho rằng do phát hiện việc ông V thực hiện vi phạm hành chính hai lần vào hai thời điểm khác nhau là không đúng. Đồng thời ông Hoàng cho rằng Ủy ban nhân dân có quyền lập Biên bản vi phạm hành chính mà không cần có mặt đương sự, vậy thì không cần thiết phải gửi giấy mời, nếu gửi giấy mời thì phải ghi lý do vì sao người vi phạm không có mặt tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính. Đối với Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/6/2021 ông V không được thông báo vì giấy mời mời làm việc ghi ngày 11/6/2021.

Biên bản vi phạm hành chính lập không đúng quy định dẫn đến việc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng không đúng.

[2.2] Về nội dung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2021 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021 .

Trong văn bản khiếu nại ông V xác định đất của ông có nguồn gốc do chuyển nhượng của ông H. Ông H chuyển nhượng của ông K, ông K chuyển nhượng của ông Bùi Văn S. Việc chuyển nhượng xảy ra từ năm 2001 đến 2007 Tòa án đã xác minh đối với ông Bùi Văn S và ông Nguyễn Văn O (Tổ trưởng tổ 3) họ đều thừa nhận tại vị trí đất này ông S có khai khẩn đất và chuyển nhượng cho ông K, ông K chuyển nhượng lại cho ông H, sau đó, ông H chuyển nhượng lại cho ông V sử dụng.

Như vậy có cơ sở để cho rằng một phần diện tích đất ông V bị xử phạt đã được khai khẩn sử dụng ít nhất là năm 2001, trước khi cấp giấy cho Vườn Quốc gia.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P khi xử lý vi phạm hành chính đối với ông V đã không thẩm tra, xác minh nguồn gốc đất để xác định thời điểm sử dụng. Nếu sử dụng trước ngày 01/07/2014 thì không xử lý vi phạm hành chính mà áp dụng điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014 của Chính phủ để xử lý.

Từ những phân tính trên thấy rằng hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC, số 2450/QĐ-XPVPHC vi phạm nguyên tắc xử phạt hành chính, vi phạm thủ tục lập Biên bản vi phạm hành chính chưa xác minh rõ về nội dung của hành vi chiếm đất. Vì vậy cần phải hủy bỏ.

[3] Xét tính hợp pháp của hai Quyết định giải quyết khiếu nại số 5975/QĐ-UBND và 5976/QĐ-UBND ngày 05/12/2022.

Hai Quyết định này giải quyết khiếu nại của ông V đối với hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-UBND, 2450/QĐ-UBND nội dung giữ nguyên

hai Quyết định xử phạt. Như nhận định ở trên hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành không đúng và bị hủy bỏ. Quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên hai Quyết định xử phạt nêu trên cũng phải hủy bỏ.

Từ những nhận định trên sau khi thảo luận Hội thẩm xét xử nghị, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lư Quang V, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

[3] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Lư Quang V không phải chịu, hoàn trả cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ - CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lư Quang V.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2349/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/20221 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2450/QĐ-XPVPHC ngày 18/6/2021 đối với ông Lư Quang V của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

- Hủy Quyết định số 5975/QĐ-UBND và Quyết định số 5976/QĐ-UBND cùng ngày 05/12/2022 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Lư Quang V của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

2. Án phí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P phải nộp 300.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Lư Quang V số tiền 600.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0009843 ngày 05/8/2022 và 0005656 ngày 19/12/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Thu